ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1494 /QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 14 tháng 7 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2013 của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; Phương án số 192/PA-UBND ngày 14/01/2014 về điều tra xã hội học phục vụ xác định chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện, cấp xã năm 2013;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 469/TTr-SNV ngày 04/7/2014 và văn bản số 468/BC-SNV ngày 04/7/2014 về báo cáo kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính năm 2013 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2013 của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng (theo phụ lục 01 và phụ lục 02 đính kèm).

Điều 2.

1. Giám đốc Sở Nội vụ thông báo kết quả thẩm định chỉ số thành phần đến từng sở, ban, ngành, địa phương (nêu rõ lý do tăng, giảm so với điểm tự chấm của sở, ngành, địa phương).

2. Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc tổ chức công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2013 của cơ quan, địa phương mình đến tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý biết; đưa ra các giải pháp để khắc phục, chấn chỉnh mặt hạn chế, yếu kém trong quá trình thực thi công vụ, thực hiện tốt các quy định của cấp có thẩm quyền về cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ đối với tổ chức, cá nhân đến giao dịch, quan hệ công tác…; từ đó cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, địa phương trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện và thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- TTTU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TKCT, SNV.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến

Phụ lục 01

BẢNG XẾP HẠNG
CHỈ SỐ CCHC NĂM 2013 CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH
(Kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh)

Xếp hạng	Tên cơ quan	Điểm thẩm định	Điểm ĐTXHH	Chỉ số (%)
1	Sở Giao thông Vận tải	56.75	23.98	**80.73**
2	Sở Nội vụ	56.50	24.13	**80.63**
3	Sở Tư pháp	55.75	22.76	**78.51**
4	Thanh tra tỉnh	55.50	21.67	**77.17**
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	53.25	23.49	**76.74**
6	Sở Nông nghiệp và PTNT	54.25	22.40	**76.65**
7	Sở Tài Chính	52.50	24.13	**76.63**
8	Văn phòng UBND tỉnh	51.80	24.25	**76.05**
9	Sở Công Thương	51.75	23.75	**75.50**
10	Sở Lao động, Thương binh và XH	52.75	22.29	**75.04**
11	Sở Khoa học và Công nghệ	50.00	22.45	**72.45**
12	Sở Thông tin và Truyền thông	50.50	21.63	**72.13**
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	48.75	23.29	**72.04**
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	47.50	23.05	**70.55**
15	Sở Xây dựng	46.50	23.33	**69.83**
16	Sở Y tế	45.75	23.46	**69.21**
17	Công an tỉnh	45.75	22.73	**68.48**
18	Sở Kế hoạch và Đầu tư	43.50	22.44	**65.94**
19	Ban Dân tộc	38.25	16.50	**54.75**
Bình quân		**50.38**	**22.72**	**73.11**

Phụ số 02

BẢNG XẾP HẠNG
CHỈ SỐ CCHC NĂM 2013 CỦA UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh)

XẾP HẠNG	Huyện, thành phố	Điểm thẩm định	Điểm ĐTXHH	Chỉ số (%)
1	Huyện Đức Trọng	58.00	22.40	**80.40**
2	Thành phố Đà Lạt	56.75	22.95	**79.70**
3	Huyện Đạ Tẻh	53.50	23.44	**76.94**
4	Huyện Lâm Hà	53.75	21.72	**75.47**
5	Huyện Đơn Dương	52.25	23.08	**75.33**
6	Huyện Lạc Dương	54.50	20.14	**74.64**
7	Huyện Đam Rông	51.25	23.08	**74.33**
8	Thành phố Bảo Lộc	52.75	21.38	**74.13**
9	Huyện Di Linh	52.50	21.26	**73.76**
10	Huyện Cát Tiên	51.75	21.95	**73.70**
11	Huyện Đạ Huoai	51.75	21.48	**73.23**
12	Huyện Bảo Lâm	47.50	19.63	**67.13**
Bình quân		**53.02**	**21.88**	**74.90**